TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 03-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Lương Trung Đức.

2. Bà Hà Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Diệp Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vtham gia phiên tòa: Ông Ngô Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vxét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Đào Văn N (tên gọi khác không), sinh ngày 10/5/1995 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Q và bà Hoàng Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị hại: Anh Lường Văn L, sinh năm 2001; trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Tiến L1, sinh năm 1976; trú tại: : Khu P, phường C, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

+ Chị Lường Thị L3, sinh năm 1993; trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/8/2022 Đào Văn N đến quán internet "Ngọc Anh" ở tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái để chơi game và chơi đến 22 giờ thì quán đóng cửa. Do hết tiền thuê nhà nghỉ nên bị cáo xin ngủ ở quán để hôm

sau đi Hà Nội sớm và được Lường Văn L (là người làm thuê tại quán) đồng ý cho bị cáo ngủ lại quán. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/8/2022 Đào Văn N tỉnh dậy muốn bật máy để tiếp tục chơi game nên đã đi ra bàn quản lý của quán để gọi chủ quán bật máy và nạp tiền cho Nhật, khi ra đến nơi Nhật quan sát không thấy có người, cửa quán khép hờ, không khóa, anh L thì đang ngủ say tại bàn quản lý, trên bàn có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 11 Pro và 01 chìa khóa xe mô tô. Thấy vậy bị cáo liền nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên. Đào Văn N tiến lại cầm chiếc điện thoại và lấy chìa khóa xe mô tô ra mở thử khóa xe mô tô biển kiểm soát 21K1-269.92 (đang dựng ở bên ngoài cửa) thì thấy mở được. Bị cáo N dắt xe ra ngoài đường nổ máy sau đó điều khiển xe đi theo hướng thành phố Hà Nội, đi đến khu vực ngã ba Cát Thịnh, huyện Vbị cáo dừng xe mở cốp xe thấy 01 căn cước công dân mang tên Lường Văn L, 01 đăng ký xe mang tên Lường Thị L3, bị cáo liền vứt căn cước công dân của Lộc lại ven đường và tiếp tục điều khiển xe đi đến địa phận thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ thì xe hết xăng, do không có tiền chi tiêu bị cáo đã đến hiệu cầm đồ "Minh A" thuộc phường C, thị xã P1cầm xe mô tô lấy được cho anh Nguyễn Tiến L1 với giá 6.000.000 đồng, còn chiếc điện thoại bị cáo vẫn mang theo người và tiếp tục đi xe khách về thành phố Hà Nội. Sau khi bị mất tài sản anh L đã trình báo với Công an thị trấn S. Ngày 10/8/2022 Bị cáo N làm việc với Công an thị trấn S và thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên và khai nhận sau khi cầm cố chiếc xe mô tô được 6.000.000 đồng, bị cáo đã mua quần áo, nạp thẻ game và chi tiêu cá nhân hết số tiền.

Vật chứng của vụ án là 01 chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 21K1-269.92, đăng ký xe và 01 điện thoại di động nhãn hiệu "IPhone 11 Pro" đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản kết luận định giá số: 18/KL-ĐG ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vkết luận: "Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, đã qua sử dụng thời điểm định giá tháng 8/2022 có giá trị 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 21K1-269.92 có sơn màu trắng, đăng ký lần đầu năm 2017, đã qua sử dụng, thời điểm định giá tháng 8/2022 có giá trị là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Cáo trạng số: 43/CT-VKS-VC ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Đào Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"; "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "thành khẩn khai báo"; Bị cáo có cha đẻ được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 38 của BLHS: Tuyên bố bị cáo Đào Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Đào Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Lường Văn L không yêu cầu nên không xem xét; đề nghị áp dụng các Điều 127, 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan anh Nguyễn Tiến L1 số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại xác nhận lời khai của bị cáo là đúng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu. Bị cáo công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Chấn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo Đào Văn N đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Tiến L1 hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do, chị Lường Thị L3 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong giai đoạn điều tra vụ án họ đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/8/2022 lợi dụng việc anh Lường Văn L có sơ hở trong quản lý và bảo vệ tài sản. Đào Văn N đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro có trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 21K1-269.92 có trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của anh Lường Văn L. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án nào kết án nên được coi là người có nhân thân tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nơi đăng ký thường trú tại Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình nhưng có lúc làm bốc vác ở Ga G, thành phố Hà Nội, khi thì đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái để phụ việc, không thường xuyên có mặt tại nơi cư trú, thường xuyên chơi game cho thấy bị cáo là người thiếu tu dưỡng rèn luyện. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 21K1-269.92 + 01 đăng ký xe mô tô số 057149 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng của anh Lường Văn L. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng đúng quy định pháp luật.

Đối với căn cước công dân của Lường Văn L đã được người đi đường nhặt và trả lại cho anh L.

Về xử lý tài sản tạm giữ: 01 ví bằng da, màu nâu, cũ đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân số 152050395 + 01 thẻ bảo hiểm y tế số GD43434221140514 mang tên Đào Văn N là tài sản, giấy tờ cá nhân của Bị cáo N, Cơ quan điều tra đã giao cho ông Đào Văn Q là bố đẻ của bị cáo quản lý là phù hợp, nên được chấp nhận.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại đầy đủ các tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến L1 là người đã cho bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21K1-269.92 với số tiền 6.000.000 đồng,

khi cho bị cáo cầm cố anh L1 không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, do đó giao dịch giữa anh L1 và bị cáo là giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối, anh L1 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 6.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không đề cập xử lý đối với Nguyễn Tiến L1 là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đào Văn N **01 (một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/8/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 127, 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến L1 số tiền 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Tiến L1 có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền bồi thường mà Đào Văn N chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Đào Văn N còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Văn N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng Đào Văn N phải chịu án phí là 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
-CA huyện V;(2b)
-THADS huyện Văn Chấn;
-Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp;
-THA HS ;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lưu Hoa Quỳnh